

## ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

### 1. Thông tin chung về môn học

- 1.1 Tên môn học: **Kinh tế vi mô 2** - Mã môn học: **ECON2301**  
1.2 Khoa phụ trách: Khoa Kinh Tế và Luật  
1.3 Số tín chỉ: 3 tín chỉ lý thuyết

### 2. Mô tả môn học

Môn học Kinh tế vi mô 2 cùng với môn học Kinh tế vĩ mô 2 là hai trong những môn cơ sở ngành trong giai đoạn giáo dục chuyên ngành thuộc chương trình đào tạo bậc cử nhân của ngành Kinh tế.

Nội dung trọng tâm của môn Kinh tế vi mô 2 là phân tích tác động của các chính sách của chính phủ đến phúc lợi của các thành phần có liên quan và tổng thể xã hội. Tiếp tục nghiên cứu hành vi của người tiêu dùng và doanh nghiệp cạnh tranh không hoàn hảo ở mức cao hơn so với học phần Kinh tế vi mô 1. Tiếp theo là nghiên cứu thị trường yếu tố sản xuất, nghiên cứu cân bằng tổng thể và điều kiện hiệu quả trong các thị trường cạnh tranh. Cuối cùng là phân tích những nhược điểm của kinh tế thị trường và vai trò của chính phủ.

### 3. Mục tiêu môn học

\* **Kiến thức:** Mục tiêu chủ yếu của học phần này là trang bị cho sinh viên một nền tảng kiến thức vững chắc về kinh tế học phúc lợi ứng dụng để sinh viên dễ dàng hiểu thấu đáo các môn học chuyên ngành như Kinh tế Công, Tài chính Công, Kinh tế Nông nghiệp, Kinh tế Môi trường, Kinh tế Quốc tế, Phân tích Kinh tế Dự án....

\* **Kỹ năng:** Khi hoàn tất thành công môn học, cùng với hệ thống kiến thức của các môn chuyên ngành kinh tế, sinh viên sẽ có khả năng ứng dụng để phân tích, tổng hợp và đánh giá các chính sách công trong nhiều lãnh vực khác nhau trong nền kinh tế.

\* **Thái độ:** Có nhận xét và thái độ ứng xử đúng mực dựa trên tư duy phân biện khách quan và khoa học trước các chính sách kinh tế-xã hội của chính phủ.

### 4. Nội dung chi tiết môn học

Chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
Phân tích thị trường cạnh tranh	1.1 Thặng dư của người tiêu dùng và thặng dư của nhà sản	Hướng dẫn sinh viên sử dụng thành thạo công cụ cung	4	4	0	0	Robert Robert S.Pindyck

Chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	xuất 1.2 Phân tích chính sách kiểm soát giá (giá trần và giá sàn) 1.3 Phân tích chính sách thuế và trợ cấp 1.4 Phân tích chính sách ngoại thương - Phân tích chính sách thuế và quota nhập khẩu - Phân tích chính sách thuế và quota xuất khẩu - Phân tích chính sách trợ cấp xuất khẩu và trợ cấp sản xuất	cầu cùng với thặng dư của người tiêu dùng và thặng dư của nhà sản xuất để phân tích tác động của các chính sách của chính phủ lên giá cả và sản lượng cân bằng của thị trường, lên tổng phúc lợi xã hội và phúc lợi của các đối tượng có liên quan.					và Daniel L. Rubinfeld, <i>Kinh tế học vi mô</i> Chương 9
Vận dụng Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng	2.1 Biến thiên bù đắp và biến thiên tương đương 2.2 Đường cầu thông thường và đường cầu bù đắp. 2.3 Phân tích các chương trình trợ cấp - Trợ cấp qua giá và trợ cấp tiền mặt - Trợ cấp hiện vật và trợ cấp tiền mặt 2.4 Phân tích mô hình Lao động- nghỉ ngơi để giải thích bản chất của Đường cung lao động (sử dụng khái niệm tác động thay thế và tác động thu nhập) 2.5 Phân tích mô hình tiêu dùng liên thời gian để giải thích hành vi của người tiêu dùng	Cung cấp thêm cho sinh viên những công cụ để đo lường phúc lợi như đường cầu bù đắp, biến thiên bù đắp, biến thiên tương đương. Sau đó sử dụng những công cụ này để lượng hoá sự thay đổi lợi ích của người tiêu dùng khi giá cả hàng hoá thay đổi. Phân tích, so sánh và lựa chọn những chương trình trợ cấp khác nhau. Ngoài ra còn giúp cho sinh viên hiểu và giải thích được bản chất của đường cung lao động và mô hình tiêu dùng liên thời gian.	5	5	0	0	Mankiw, N. Gregory, <i>Nguyên lý kinh tế học</i> . Chương 21

Chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	trước sự thay đổi của lãi suất.						
Lựa chọn trong điều kiện không chắc chắn	<p>4.1 Đo lường mức độ hấp dẫn và rủi ro của trò chơi không chắc chắn</p> <p>4.2 Đo lường thái độ của con người đối với rủi ro</p> <p>4.3 Lựa chọn trong điều kiện không chắc chắn</p> <p>4.4 Một số ứng dụng</p>	Giúp sinh viên hiểu được nhà đầu tư, người kinh doanh ra quyết định như thế nào trong điều kiện không chắc chắn.	4	4	0	0	Robert S.Pindyck và Daniel L. Rubinfeld, <i>Kinh tế học vi mô</i> Chương 5
Định giá trong điều kiện có sức mạnh thị trường	<p>4.1 Phân biệt giá cấp 1</p> <p>4.2 Phân biệt giá cấp 2</p> <p>4.3 Phân biệt giá cấp 3</p> <p>4.4 Phân biệt giá theo thời điểm</p> <p>4.5 Định giá hai phần</p> <p>4.6 Xác định mức chi phí quảng cáo tối ưu</p>	Giúp sinh viên hiểu thấu đáo về lý thuyết, điều kiện áp dụng và lợi ích của chính sách phân biệt giá được áp dụng rộng rãi trong thực tế như các Hãng hàng không, Công ty viễn thông, Công ty điện lực, Nhà xuất bản ...	4	4	0	0	Robert S.Pindyck và Daniel L. Rubinfeld, <i>Kinh tế học vi mô</i> Chương 11
Thị trường cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm	<p>5.1. Thị trường cạnh tranh độc quyền</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích ngắn hạn</li> <li>- Phân tích dài hạn</li> </ul> <p>5.2. Thị trường độc quyền nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình Cournot</li> <li>- Mô hình Stackelberg</li> <li>- Mô hình Bertrand</li> <li>- Mô hình đường cầu gãy</li> </ul>	Hoàn thành việc phân tích cấu trúc thị trường với hai thị trường phổ biến trong thực tế là cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm	7	7	0	0	Robert S.Pindyck và Daniel L. Rubinfeld, <i>Kinh tế học vi mô</i> Chương 12 và 13

Chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình doanh nghiệp dẫn đạo giá</li> <li>5.3. Lý thuyết trò chơi</li> <li>- Tình thế lưỡng nan của người tù</li> <li>- Chiến lược ưu thế</li> <li>- Cân bằng Nash</li> </ul>						
Thị trường yếu tố sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> <li>6.1. Cầu yếu tố sản xuất</li> <li>6.2. Cung yếu tố sản xuất</li> <li>6.3. Trạng thái cân bằng của thị trường yếu tố sản xuất</li> <li>6.4. Sự thay đổi cung, cầu và trạng thái cân bằng</li> </ul>	Giúp sinh viên lý giải giá cả các yếu tố sản xuất được hình thành như thế nào mà trọng tâm là lý giải cầu của yếu tố sản xuất.	4	4	0	0	Robert S.Pindyck và Daniel L. Rubinfeld, <i>Kinh tế học vi mô</i> Chương 14
Cân bằng tổng thể và hiệu quả kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>7.1 Hiệu quả trong trao đổi</li> <li>- Sơ đồ hộp Edgeworth</li> <li>- Lợi ích của trao đổi</li> <li>- Đường hợp đồng</li> <li>- Cân bằng tiêu dùng trong thị trường cạnh tranh</li> <li>- Đường giới hạn khả năng thỏa dụng</li> <li>- Công bằng và hiệu quả</li> <li>7.2 Hiệu quả trong sản xuất</li> <li>- Sản xuất trong hộp Edgeworth</li> <li>- Hiệu quả trong sử dụng yếu tố đầu vào</li> </ul>	Tất cả những phần nghiên cứu về Kinh tế vi mô trước đây chỉ đề cập đến từng thị trường riêng lẻ, tách rời nhau. Phân tích cân bằng tổng quát để thấy được mối liên hệ phụ thuộc giữa các thị trường. Với công cụ sử dụng là hộp Edgeworth chúng ta sẽ phân tích mối liên hệ giữa các người tiêu dùng, giữa các nhà sản xuất, giữa sản xuất và tiêu dùng; mối liên hệ giữa các thị trường đầu vào và đầu ra. Đồng thời	5	5	0	0	Robert S.Pindyck và Daniel L. Rubinfeld, <i>Kinh tế học vi mô</i> Chương 16

Chương	Mục	Nội dung khái quát	Số tiết				Tài liệu tự học
			TC	LT	BT	TH	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cân bằng sản xuất trong thị trường đầu vào cạnh tranh</li> <li>- Đường giới hạn khả năng sản xuất</li> </ul> 7.3 Hiệu quả trong thị trường đầu ra	chỉ ra các điều kiện để một nền kinh tế đạt được hiệu quả.					
Các nhược điểm của thị trường và vai trò của chính phủ	8.1. Tình trạng độc quyền 8.2. Thông tin bất cân xứng 8.3. Ngoại tác 8.4. Hàng hóa công cộng	Hiểu rõ các nhược điểm của thị trường, các giải pháp của chính phủ và tư nhân nhằm khắc phục những nhược điểm này	12	12	0	0	Robert S.Pindyck và Daniel L. Rubinfeld, <i>Kinh tế học vi mô</i> Chương 17 và 18

## 5. Học liệu

### 5.1 Tài liệu bắt buộc

- [1] Robert S.Pindyck và Daniel L. Rubinfeld, *Kinh tế học vi mô*, Tái bản lần thứ ba, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Thống kê, năm 1999.
- [2] Mankiw, N. Gregory, *Nguyên lý kinh tế học*, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Thống kê, năm 2003.

### 5.2 Tài liệu tham khảo

- [3] Bài giảng của giảng viên

## 6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

STT	Điểm thành phần	Tỉ lệ %
1	Kiểm tra giữa kỳ	30%
2	Thi kiểm tra cuối kỳ	70%
	<b>Điểm tổng kết môn học</b> (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 70%)	<b>100%</b>

### Ghi chú:

- Điểm kiểm tra giữa kỳ: Là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.
- Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.

## 7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

### 7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Phân tích thị trường cạnh tranh	
2	Buổi 2	Vận dụng Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng	
3	Buổi 3	Lựa chọn trong điều kiện không chắc chắn	
4	Buổi 4	Định giá trong điều kiện có sức mạnh thị trường	
5	Buổi 5	Thị trường cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm	
6	Buổi 6	Thị trường cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm; Thị trường yếu tố sản xuất	
7	Buổi 7	Thị trường yếu tố sản xuất; Cân bằng tổng thể và hiệu quả kinh tế	
8	Buổi 8	Cân bằng tổng thể và hiệu quả kinh tế; Các nhược điểm của thị trường và vai trò của chính phủ	
9	Buổi 9	Các nhược điểm của thị trường và vai trò của chính phủ	
10	Buổi 10	Các nhược điểm của thị trường và vai trò của chính phủ	

### 7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3,5 tiết/buổi)

STT	Buổi học	Nội dung	Ghi chú
1	Buổi 1	Phân tích thị trường cạnh tranh	
2	Buổi 2	Vận dụng Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng	
3	Buổi 3	Lựa chọn trong điều kiện không chắc chắn	
4	Buổi 4	Định giá trong điều kiện có sức mạnh thị trường	
5	Buổi 5	Thị trường cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm	
6	Buổi 6	Thị trường cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm;	
7	Buổi 7	Thị trường yếu tố sản xuất	
8	Buổi 8	Thị trường yếu tố sản xuất ; Cân bằng tổng thể và hiệu quả kinh tế	
9	Buổi 9	Cân bằng tổng thể và hiệu quả kinh tế	

<b>STT</b>	<b>Buổi học</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Ghi chú</b>
10	Buổi 10	Các nhược điểm của thị trường và vai trò của chính phủ	
11	Buổi 11	Các nhược điểm của thị trường và vai trò của chính phủ	
12	Buổi 12	Các nhược điểm của thị trường và vai trò của chính phủ	
13	Buổi 13	Các nhược điểm của thị trường và vai trò của chính phủ	

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2014*

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG KHOA KINH TẾ VÀ LUẬT**

**Đặng Văn Thanh**